

Bản án số: 74/2024/HS-ST  
Ngày: 03/7/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng, ông Lê Ngọc Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 19/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm L – Sinh năm 1987, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 07/12; Tôn giáo: Không; con ông Phạm X và bà Phạm Thị Lệ T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Tạ Quang T2 – Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: B H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

***\* Bị hại:*** Anh Phan Dũng K, nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Phạm Thị Lệ T, nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Ông Phạm L1, nơi cư trú: Khối phố D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam – Vắng mặt.

- Anh Hồ Hoàng N, nơi cư trú: 251 N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Quách Đức H, nơi cư trú: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27/8/2023, sau khi nhậu với bạn bè xong Phạm L, trú tại: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K8-3673 đi trên Quốc lộ B hướng từ xã H, thành phố B về huyện C. Trên đường đi do xe mô tô hết xăng nên bị cáo dắt xe đi bộ đến đoạn cầu E, giáp ranh giữa xã H, thành phố B với huyện C, L nhìn thấy 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 47H-013.24 của anh Phan Dũng K, trú tại Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đang đậu trên vỉa hè cầu E, không có người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô này nên L đã đi đến nhìn qua cửa kính xe ô tô biển kiểm soát 47H-013.24 thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa nên L nhặt 01 cục đá hình tròn, đẹp, đường kính khoảng 14cm đập vỡ cửa kính chắn gió bên phải (bên phụ của xe ô tô) làm cửa kính vỡ nát rồi trèo vào bên trong xe ô tô bật chìa khóa, khởi động 2 đến 3 lần nhưng xe không nổ máy (do đã bị rút dây điện từ trước) nên L trèo ra qua cửa kính đã đập vỡ trước đó rồi tiếp tục dắt xe đi về hướng trụ sở UBND xã H để tìm chỗ đổ xăng. Khi đi được khoảng 50m, L nhìn thấy bên trong tiệm rửa xe số 251 N, xã H, thành phố B có một xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 49C-024.47 của anh Phan Dũng K đang đậu bên trong tiệm rửa xe nhưng không có người trông coi, nên L tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô tải này. Lương dắt xe mô tô biển kiểm soát 92K8-3673 đem giấu vào bên cạnh nhà số B N rồi quay lại tiệm rửa xe. L nhặt 01 khúc gỗ hình chữ nhật, dài 46,5cm; rộng 22cm; dày 7,5cm rồi đi đến bên trái đầu xe tải, dùng khúc gỗ đập mạnh nhiều cái vào kính chắn gió bên trái xe ô tô tải (kính chắn gió bên tài) làm cửa kính bị vỡ. L kéo tấm kính ném xuống đất rồi leo vào trong cabin, ngồi vào ghế tài xế. Xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-024.47 có sẵn chìa khóa nên L bật chìa khóa nổ máy và điều khiển xe chạy hướng về đường N rồi rẽ vào đường N, thành phố B nhằm đi sang tỉnh Gia Lai để tìm nơi tiêu thụ.

Khi L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-024.47 ra khỏi tiệm rửa xe thì anh Hồ Hoàng N, chủ cơ sở rửa xe số 251 Nguyễn Thái B phát hiện nên đã gọi điện báo cho anh Phan Dũng K biết thì phát hiện xe bị trộm cắp, nên anh N cùng với bạn là anh Quách Đức H điều khiển xe mô tô truy đuổi. Trên đường đuổi theo xe ô tô biển kiểm soát 49C-024.47 anh N và anh H gặp tổ tuần tra của Công an thành phố B nên tri hô “trộm, trộm” và cùng tổ tuần tra đuổi theo đến trước số nhà I N, thành phố B thì không chế, bắt quả tang L cùng chiếc ô tô trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố B, kết luận: 01 ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển số 49C-024.47, tại thời điểm định giá ngày 27/8/2023 có giá trị là 620.000.000 đồng. Giá trị kính chắn gió cửa phía bên trái xe ô tô đã qua sử dụng tại thời điểm trước khi bị thiệt hại vào ngày 27/8/2023 là 2.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố B, kết luận: 01 ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển số 47H-013.24, tại thời điểm định giá ngày 27/8/2023 có giá trị là 700.000.000 đồng. Giá trị kín chắn gió cửa phía bên phải xe ô tô đã qua sử dụng tại thời điểm trước khi bị thiệt hại vào ngày 27/8/2023 là 2.750.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Phạm L chiếm đoạt (02 xe ô tô) là 1.320.000.000 đồng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy ngày 28/8/2023 của Bệnh viện đa khoa thành phố B đối với Phạm L có kết quả dương tính với chất ma túy A và M.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSĐL-P2 ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Phạm L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKSĐL-P2 ngày 19/4/2024. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm L từ 10 năm đến 12 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 49C-024.47 cho anh Phan Dũng K là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc mô tô, biển kiểm soát 92K8-3673 cho bà Phạm Thị Lệ T là chủ sử dụng hợp pháp.

Đối với 01 khúc gỗ kích thước (46,5x22x7,5)cm là công cụ bị cáo sử dụng để đập vỡ kính xe ô tô biển kiểm soát 49C-024.47 và 01 tấm kính đen bị vỡ, kích thước (85x63)cm, là các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Phạm L đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại anh Phan Dũng K số tiền 32.000.000 đồng và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Tạ Quang T2 trình bày: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các biện pháp tư pháp mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo Phạm Lương . Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi bị bắt bị cáo cũng đã tự thú, khai nhận

về hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47H-013.24, tài sản trộm cắp đã được thu giữ giao trả cho người bị hại, gây thiệt hại không lớn, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 32.000.000 đồng và bị hại cũng đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người bị hại anh Phan Dũng K xác định đã nhận lại chiếc xe ô tô loại xe tải, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 49C-024.47, số tiền bồi thường 32.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác và bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm L tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 27/8/2023, tại khu vực cầu E, thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm L đã có hành vi lén lút đập vỡ cửa kính xe ô tô tải hiệu HINO, biển kiểm soát 47H-013.24 sau đó trèo vào bên trong xe nhằm mục đích trộm cắp chiếc xe nhưng do chiếc xe không nổ máy được nên L không trộm cắp được chiếc xe ô tô tải này, chiếc xe trị giá 700.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi bộ thêm 50m đến tiệm rửa xe số 251 đường N thì lén lút trộm cắp 01 chiếc xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 49C-024.47, trị giá: 620.000.000 đồng của anh Phan Dũng K. Tổng giá trị 02 chiếc xe ô tô mà bị cáo chiếm đoạt là 1.320.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên;”

...

[3] Phạm L là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, lười lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 32.000.000 đồng và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi bị Công an thành phố B bắt quả tang về hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 49C-024.47, bị cáo đã tự thú, khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47H-013.24, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47H-013.24 bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì chiếc xe không khởi động được, vì vậy cần áp dụng Điều 15 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Đối với bà Phạm Thị Lệ T là chủ sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92K8-3673, bà T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe khi thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý bà T, là phù hợp.

[9] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo L, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo bằng hình thức Cảnh cáo, là phù hợp, có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với chiếc xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 49C-024.47 là của anh Phan Dũng K. Do vậy, ngày 05/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Phan Dũng K là chủ sở hữu hợp pháp, là phù hợp nên chấp nhận.

[10.2] Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HANSOM, biển kiểm soát 92K8-3673 là của bà Phạm Thị Lệ T. Do vậy, ngày 08/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Phạm Thị Lệ T là chủ sử dụng, là phù hợp nên chấp nhận.

[10.3] Đối với 01 khúc gỗ kích thước (46,5x22x7,5)cm là công cụ bị cáo sử dụng để đập vỡ kính xe ô tô biển kiểm soát 49C-024.47 và 01 tấm kính đen bị vỡ, kích thước (85x63)cm, là các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phan Dũng K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 15; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm L 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (Ngày 28/8/2023).

**Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 49C-024.47 cho anh Phan Dũng K, là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HANSOM, biển kiểm soát 92K8-3673 cho bà Phạm Thị Lệ T, là chủ sử dụng hợp pháp.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 khúc gỗ kích thước (46,5x22x7,5)cm và 01 tấm kính đen bị vỡ, kích thước (85x63)cm, là các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

*(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)*

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đảng ủy Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- .....;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhung**